TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXX ST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1988; trú tại thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K - sinh năm 1986; trú tại thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10 tháng 7 năm 2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Ngọc K tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 12 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống, vợ chồng sống chung tại thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vợ chồng thường kình cãi, mâu thuẫn nhau, nguyên nhân do anh K thường xuyên đánh bạc, không lo làm ăn, chăm lo gia đình, chị T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh K không nghe, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến cuối năm 2017 trở nên trầm trọng, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị T, anh K có hai con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 21 tháng 3 năm 2010 và Nguyễn Ngọc Bảo L sinh ngày 18 tháng 8 năm 2013. Chị T yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị T, anh K không nợ chung của ai.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc K để trình bày ý kiến về việc chị T khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tham gia phiên tòa nhưng anh K đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai của anh K, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc K, anh K đang cư trú tại thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn là anh K đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Ngọc K kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 148, quyển số 01/2009 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K là hợp pháp.

Về việc chị T yêu cầu ly hôn với anh K, xét thấy: Vợ chồng chị T, anh K thực tế không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau từ cuối năm 2017; chứng tỏ giữa chị T và anh K đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh K đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh K đều không có mặt, chứng tỏ anh K không còn quan tâm về mối quan hệ hôn nhân với chị T; nên có cơ sở để xác định chị T với anh

K đã không còn thương yêu nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh K có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 21 tháng 3 năm 2010 và Nguyễn Ngọc Bảo L sinh ngày 18 tháng 8 năm 2013. Xét thấy: chị T đang nuôi 02 con chung và có yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ; trong quá trình giải quyết vụ án anh K không đến Tòa án để trình bày ý kiến về nuôi con chung, nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của anh K. Vì vậy việc chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị T. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng không nợ của ai, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc K.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 21 tháng 3 năm 2010 và Nguyễn Ngọc Bảo L sinh ngày 18 tháng 8 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Anh Nguyễn Ngọc K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh K có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về tài sản chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014416 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ